

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ YÊN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2017/ HS-ST
Ngày 22 - 8 - 2017

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Cầm Xuân Thuỷ.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Hải An và Bà Lê Thị Bông.

- Thư ký phiên toà: Bà Phan Thị Hương, Thư ký Toà án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Luyến, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 71/2017/TLST-HS ngày 21/7/2017, Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2017/QĐXXST-HS đối với bị cáo:

Phạm Quốc Tr, sinh ngày 16/10/1982 tại Phụng S – Lục N – Bắc G. Nơi đăng ký HKTT: Tổ 1, Phường Quyết Tâm, Thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Tổ 12, phường Quyết Thắng, Thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; con ông Phạm Quốc T (đã chết) và bà Nguyễn Thị C; có vợ Trần Thị K và 02 con; Không có tiền án, tiền sự; bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 18/6/2017 cho đến ngày 05/7/2017, có mặt.

- Người bị hại: Ông Lò Văn T, sinh năm 1959; trú tại: bản Phai Làng 2, xã Huy Bắc, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Công ty Tài chính TNHH MTV Hom Credit Việt Nam do ông Nguyễn Văn Đ, 1979; chức vụ chuyên viên an ninh Công ty (giấy ủy quyền số 185/2017); Địa chỉ: Số nhà 388A, đường Hùng Vương, Tổ 6 phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2014 anh Lò Văn N có mua 01 xe mô tô BKS 26D1 – 115.82 với giá 21.500.000đ, anh N đã trả số tiền 7.000.000đ còn lại 14.500.000đ anh N có làm hợp đồng tín dụng với công ty Home Credit Việt Nam để mua xe trả góp với cửa hàng HONDA Thạch H. Sau khi mua xe anh N có giao xe cho bố để là ông Lò Văn T sử dụng. Ngày 23/01/2015 Công ty Home Credit Việt Nam thông báo cho Phạm Quốc Tr là nhân viên thu hồi nợ của Công ty tài chính Home Credit Việt Nam phụ trách thu hồi nợ khu vực Sơn La thu hồi nợ của anh N.

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 26/01/2015 Phạm Quốc Tr cùng với Sa Đại D đến nhà ông Lò Văn T, khi đến nhà anh Lò Văn N không ở nhà chỉ có ông Lò Văn T, Tr thấy anh N đứng tên mua xe máy nhưng ông Tuấn là người sử dụng nên nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản là chiếc xe máy BKS 26D1 – 115.82. Tr nói với ông T Công ty sẽ phạt do thanh toán nợ quá hạn của anh Lò Văn N và việc ông T sử dụng xe không đăng ký chính chủ là sai với quy định của công ty vì vậy Tr phải tạm giữ xe để chờ công ty xử lý. Nghe Tr nói vậy ông T tin tưởng giao xe máy cho Tr, khi giao xe hai bên có viết giấy giao nhận.

Ngày 28/01/2017 Tr tự ý mang xe của ông T đi bán trong khi không được sự đồng ý của ông T và Công ty Home Credit Việt Nam cho anh Phạm Văn H và Phạm Văn L với giá 12.000.000đ.

Do có hành vi trên, tại bản cáo trạng số: 51/KSĐT- KT ngày 21/7/2017 của VKS nhân dân huyện Phù Yên đã truy tố bị cáo Phạm Quốc Tr về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 139 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 139, điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46, Bộ luật hình sự; Điều 60 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Quốc Tr từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thử thách từ 48 đến 60 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự thỏa thuận việc bồi thường giữa bị cáo và người bị hại.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Ngày 13/01/2017 bị cáo Phạm Quốc Tr đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của ông Lò Văn T để được hưởng lợi. Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo. Lời khai xác nhận của người bị hại xác định: Tr đã lợi dụng danh nghĩa của công ty để chiếm đoạt tài sản. Lời khai xác nhận của Phạm Văn H: Đã mua chiếc xe máy của bị cáo và bán lại cho một người không quen biết.

[3] Tại kết luận định giá tài sản số: 14/KL-ĐGTS ngày 15/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Phù Yên kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu WAVE RSX do hãng HONDA sản xuất màu sơn đỏ đen BKS 26D1 – 115.82 số khung 065265; số máy 6101204 xe mua và sử dụng từ tháng 01 năm 2014 có giá trị tại thời điểm Phạm Quốc Tr thu xe với anh Lò Văn T vào ngày 26/01/2017 là 15.050.000đ (*mười lăm triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*).

[4] Với các căn cứ chứng minh trên có đủ cơ sở kết luận Phạm Quốc Tr đã phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 139 Bộ luật hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo đã lợi dụng danh nghĩa là cán bộ của Công ty tài chính Home Credit Việt Nam để lừa đảo, chiếm đoạt tài sản của ông Lò Văn T với giá trị là 15.050.000đ đã vi phạm khoản 2 điều 139 Bộ luật hình sự, quy định mức hình phạt từ hai năm đến bảy năm tù, thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy

hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác. Do đó cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội bị cáo gây ra để đảm bảo giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[7] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo tích cực bồi thường, khắc phục thiệt hại, khai báo thành khẩn, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo có ông ngoại là liệt sỹ là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa bị xử lý vi phạm về một hành vi nào khác. Mặt khác, điều kiện hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình, người bị hại có đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do vậy, không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, cũng đảm bảo giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung - Phạt tiền: Xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo khó khăn, tài sản không có giá trị nên không áp dụng đối với các bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận, đã bồi thường thiệt hại giá trị xe và công truy tìm giữa bị cáo và ông Lò Văn T với số tiền là 16.100.000đ. Tại phiên tòa giữa bị cáo và người bị hại tiếp tục thỏa thuận, bị cáo bồi thường tiếp cho người bị hại với số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng). Xét việc thỏa thuận là phù hợp, không vi phạm pháp luật, không trái đại đức xã hội, nên cần chấp nhận.

[10] Trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện các hành vi tố tụng và ra các quyết định đảm bảo, phù hợp với quy định của pháp luật.

[11] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phạm Quốc Tr phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

1. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 139; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Quốc Tr 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 48 (bốn mươi tám tháng). Thời hạn tính từ ngày 22/8/2017.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục người đó. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và ông Lò Văn T với tổng số tiền là 21.100.000đ. Bị cáo đã

bồi thường được 16.100.000đ, bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho người bị hại số tiền là 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền . Thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 1,2 Điều 99 BLTTHS; điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết của UBTV Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự có giá ngạch.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn la;
- VKSND huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS Phù Yên;
- THAHS;
- Công an huyện Phù Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Các bị cáo;
- Bị hại ;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cầm Xuân Thủy